



**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
**TRUNG TÂM XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ TP.HCM**

---

**BÁO CÁO**  
**TIẾP CẬN THỊ TRƯỜNG - HOA KỲ**  
**TÔM HS.160521**

*Thành phố Hồ Chí Minh 2022*

## TIẾP CẬN THỊ TRƯỜNG - HOA KỲ - TÔM HS.160521

### 1. Những điều doanh nghiệp cần biết

Tất cả người mua hàng Hoa Kỳ sẽ có rất nhiều yêu cầu cho các sản phẩm của doanh nghiệp và công ty phải đáp ứng được các yêu cầu đó trước khi được phép thâm nhập vào thị trường Hoa Kỳ. Đối với tất cả các sản phẩm thực phẩm, bao gồm cả tôm, người mua hàng Hoa Kỳ hầu hết quan tâm đến vấn đề sức khỏe và an toàn của người tiêu dùng Hoa Kỳ (<http://www.cfsan.fda.gov/~lrd/advice2.html>). Luật hiện đại hóa an toàn thực phẩm của FDA - năm 2014 (<http://www.fda.gov/Food/GuidanceRegulation/FSMA/ucm247559.htm>). Hiện nay, Luật về hiện đại hóa vệ sinh an toàn thực phẩm của Hoa Kỳ (FSMA) là vấn đề doanh nghiệp Việt Nam cần lưu tâm nhất. Thực hiện Luật này, vừa qua, Hoa Kỳ đã đưa thêm một số quy định mới như: Quy định về thực hành sản xuất tốt, phòng trừ sâu bệnh ngay từ khâu sản xuất, công nhận các đơn vị kiểm dịch của bên thứ ba... Vì thế, các yêu cầu sẽ gồm có:

- Tuân thủ đúng theo pháp luật về thực phẩm Hoa Kỳ (các vấn đề về an toàn thực phẩm): General Food Law. Tất cả các loại thực phẩm sản xuất trong nước và nhập khẩu đều phải tuân thủ theo các quy định của Luật Liên bang về Thực phẩm, Dược phẩm và Hoa Kỳ phẩm (Federal Food, Drug, and Cosmetic Act - FDCA), Luật về Bao bì và Nhãn hàng (Fair Packaging and Labeling Act - FPLA), và một số phần của Luật Y tế (PHSA): <http://www.fda.gov>

Doanh nghiệp có khả năng bị mất thị trường hay không thể thâm nhập toàn bộ thị trường của Hoa Kỳ nếu không tuân thủ đầy đủ pháp luật của Hoa Kỳ. Pháp luật đặc biệt về an toàn đối với các sản phẩm cá và thủy hải sản được xem là quan trọng nhất, và phải tuân thủ theo các yêu cầu quan trọng và có liên quan đến sức khỏe, đó là:

- Tiêu chuẩn y tế được chấp nhận của quốc gia:

<http://www.accessdata.fda.gov/scripts/cdrh/cfdocs/cfcfr/CFRSearch.cfm>

- Cơ sở chấp nhận:

+ <http://www.cfsan.fda.gov/~dms/fsbtact.html>

+ <http://www.fda.gov/oc/bioterrorism/bioact.html>

+ <http://www.cfsan.fda.gov/~furls/ovffreg.html>

+ <http://www.cfsan.fda.gov/~pn/pnoview.html>

+ <http://www.cfsan.fda.gov/~lrd/seafsafe.html>

+ <http://www.cfsan.fda.gov/~lrd/haccp.html>

- Chứng nhận y tế, kiểm tra y tế
- Tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ (dò tìm nguồn gốc)

<http://www.ams.usda.gov/AMSV1.0/ams.fetchTemplateData.do?template=TemplateM&navID=CountryofOriginLabeling&rightNav1=CountryofOriginLabeling&topNav=&leftNav=CommodityAreas&page=CountryOfOriginLabeling&acct=cntryoforgnlbl>

Ngoài ra còn có các yêu cầu khác nữa như là các điều kiện làm việc và quản lý môi trường có thể khác nhau tùy từng người mua khác nhau. Tuy nhiên, doanh nghiệp sẽ nhận thấy những khía cạnh giống nhau trong các yêu cầu của họ. Đó là vấn đề buộc phải chú ý đến các yêu cầu tối thiểu có thể chấp nhận được ở Hoa Kỳ, ví dụ như chú ý đến các điều kiện xã hội để giảm đến mức tối thiểu các rủi ro không thể thâm nhập vào thị trường.

Hãy lưu ý rằng các công ty Hoa Kỳ thường sẵn sàng trợ giúp các nhà cung cấp để đạt được các yêu cầu khi mà các yêu cầu đó là những yêu cầu không dựa trên luật pháp. Tuy nhiên, nếu được trang bị đầy đủ các kiến thức nói trên, doanh nghiệp sẽ có nhiều cơ hội tìm được nhà mua hàng ở Hoa Kỳ.

## 2. Từng bước tiếp cận thị trường

Để có được các tài liệu cần thiết, cần truy cập trang web của Cục Quản lý Dược phẩm và Thực phẩm Hoa Kỳ (FDA) <http://www.fda.gov>, dùng category để tìm kiếm “fish+seafood” và lựa chọn các tài liệu pháp luật Hoa Kỳ về các sản phẩm cá và thủy hải sản liên quan đến:

- Kiểm tra y tế đối với các sản phẩm cá và thủy hải sản dự kiến có tác động trực tiếp đến người tiêu dùng cần phải tuân thủ.

- Nhãn mác cho sản phẩm thực phẩm: <http://www.cfsan.fda.gov/label.html>;

Tài liệu hướng dẫn về các điều kiện nhập khẩu: Một số qui chế quản lý nhập khẩu thực phẩm nói chung sang thị trường Hoa Kỳ.

Tại Hoa Kỳ, việc quản lý nhập khẩu thủy sản và thực phẩm nói chung do một số tổ chức chịu trách nhiệm. Chính phủ Hoa Kỳ đã ban hành một số luật và quy định để

đảm bảo an toàn thực phẩm. Ngoài những quy định khắt khe, sự an toàn và lành mạnh của các sản phẩm thực phẩm, Hoa Kỳ còn được bảo vệ thông qua những hệ thống giấy phép trước khi sản phẩm vào thị trường, thực hành sản xuất theo tiêu chuẩn bắt buộc, kiểm tra và lấy mẫu ngẫu nhiên và định kỳ. Các tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm được áp dụng như nhau đối với các sản phẩm sản xuất trong nước và sản phẩm nhập khẩu.

Một số quy định liên quan trong lĩnh vực thủy sản và thực phẩm:

- Hệ thống Đăng ký liên bang gồm 2 luật: Luật Đăng ký Liên bang (Federal Register Act) và Luật Thủ tục hành chính (Administrative Procedure Act).

- Các luật và quy định theo sự quản lý của Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ, thuộc Bộ Y tế và Dịch vụ chăm sóc sức khỏe (DHHS) và Tổ chức Dịch vụ Sức khỏe Cộng đồng (PHS) gồm:

- + Luật Liên bang Thực phẩm, Dược phẩm và Hoa Kỳ phẩm
- + Luật Hiện đại hóa An toàn Thực phẩm (FSMA)
- + Luật Dán nhãn và Đóng gói, Luật Thực phẩm và Dược phẩm sạch
- + Luật Bảo vệ Chất lượng Thực phẩm
- + Luật Đào tạo và Dán nhãn sản phẩm dinh dưỡng
- + Hệ thống Phân tích môi nguy và Điểm kiểm soát tới hạn (Hazard Analysis Critical Control Points - HACCP)
- + Thực hành Sản xuất tốt (Good Manufacturing Practices – GMP)

FDA chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về nhập khẩu thực phẩm rất chặt chẽ. Ngoài các qui định của FDA, có thể có các quy định của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA) và/hoặc Cục Nghề cá Hoa Kỳ (NMFS) đối với một số mặt hàng nông thủy sản cụ thể.

Ngoài ra những người kinh doanh thực phẩm ở Hoa Kỳ cũng cần biết các quy định khác của FDA liên quan đến lưu thông hàng hoá giữa các bang; việc thử nghiệm hàng trước khi đưa vào lưu thông thương mại,...

Theo luật, thực phẩm nhập khẩu thuộc quyền quản lý của FDA sẽ phải được FDA kiểm tra tại cảng đến trước khi được phép nhập khẩu vào thị trường.

Nếu hàng đến bị phát hiện không phù hợp với những quy định hiện hành, có thể bị giữ lại tại cửa khẩu. FDA có thể cho phép tái chế lô hàng cho phù hợp trước khi có quyết

định cuối cùng có cho phép nhập vào Hoa Kỳ hay không. Tuy nhiên, mọi công việc tuyển lựa lại, tái chế, hoặc làm lại nhãn hàng phải được tiến hành dưới sự giám sát của nhân viên FDA. Mọi chi phí liên quan do người nhập khẩu chịu. Nếu hàng đã được tái chế hoặc làm lại nhãn mà vẫn không đạt yêu cầu, FDA sẽ yêu cầu tái xuất hoặc tiêu hủy.

Việc cho phép tái chế hàng là ưu đãi mà FDA có thể giành cho người nhập khẩu, chứ không phải quyền đương nhiên các nhà nhập khẩu được hưởng. Vì vậy, nếu người nhập khẩu tiếp tục có các chuyển hàng tương tự không phù hợp, sẽ có nguy cơ bị FDA coi là lạm dụng ưu đãi và sẽ không tiếp tục cho phép người nhập khẩu tái chế hàng. Thay vào đó, FDA sẽ yêu cầu người nhập khẩu huỷ hoặc tái xuất khẩu lô hàng.

Các nhà xuất khẩu nước ngoài, nếu vi phạm nhiều lần liên quan đến việc xuất hàng không đủ tiêu chuẩn vào Hoa Kỳ, cũng dễ bị FDA đưa vào diện Cảnh báo Nhập khẩu, và hàng của họ sẽ bị FDA tự động giữ lại hoặc kiểm tra chặt chẽ hơn. Hơn nữa, nếu các nhà xuất khẩu nước ngoài giao hàng không đủ tiêu chuẩn và/hoặc đúng với các qui định của FDA, và hàng bị từ chối nhập khẩu vào thị trường sẽ gây tổn hại kinh tế và phiền toái cho người nhập khẩu. Trong trường hợp này, người xuất khẩu không những phải bồi thường thiệt hại cho người nhập khẩu, mà còn có nguy cơ mất khách hàng.

Dưới đây là tóm tắt một số qui định của Luật FDCA, và một số qui định dưới luật của FDA liên quan đến nhập khẩu thực phẩm vào Hoa Kỳ. Ngoài các qui định chung đối với nhập khẩu thực phẩm được nêu trong mục này, các nhà xuất khẩu cần phải tìm hiểu thêm những qui định riêng có thể có đối với từng mặt hàng cụ thể. Các nhà xuất khẩu cũng có thể và nên liên hệ với các cơ quan quản lý Hoa Kỳ liên quan đến sản phẩm của mình để biết thêm các chi tiết cụ thể.

Các doanh nghiệp Việt Nam có thể liên hệ với Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản để có thông tin cụ thể, hoặc chủ động liên hệ với nhà nhập khẩu Hoa Kỳ và liên tục cập nhật thông tin từ website của FDA (<http://www.access.fda.gov>) để thực hiện thủ tục đăng ký theo yêu cầu của FDA.

## **2.1. Luật về Thực phẩm, Dược phẩm, và Hoa Kỳ phẩm**

Cơ quan Quản lý Dược phẩm và Thực phẩm (FDA) có nhiệm vụ bảo đảm thực phẩm an toàn và không có độc tố, Hoa Kỳ phẩm không gây hại, thuốc men, các thiết bị y tế, và các sản phẩm tiêu dùng có phát phóng xạ (như lò vi sóng) an toàn và hiệu quả. Cơ quan này cũng kiểm tra thức ăn cho các vật nuôi trong gia đình và tại các nông trường

và quy định các loại dược phẩm dùng cho các súc vật này. FDA thực thi Đạo luật về thực phẩm, dược phẩm và Hoa Kỳ phẩm (Food, Drug and Cosmetic Act - FDCA) và một vài luật khác về y tế cộng đồng. Hàng năm, cơ quan này kiểm tra việc sản xuất, nhập khẩu, vận chuyển, lưu giữ và bán hàng trị giá khoảng 1 nghìn tỷ USD.

FDCA là luật bao quát nhất về thực phẩm tại Hoa Kỳ. Nếu muốn nhập khẩu thực phẩm vào Hoa Kỳ, cần phải làm quen với các điều khoản của luật này. Dưới đây là những mục đích và yêu cầu cơ bản của Luật FDCA áp dụng cho cả thực phẩm sản xuất trong nước cũng như nhập khẩu từ nước ngoài.

Luật này không cho phép nhập khẩu vào Hoa Kỳ bất kỳ sản phẩm nào nếu sản phẩm đó (1) được sản xuất, chế biến hay đóng gói trong những điều kiện không vệ sinh; (2) bị cấm hay hạn chế bán ở nước mà sản phẩm đó được sản xuất hay xuất khẩu; (3) chưa được chấp nhận là một loại thuốc mới; hoặc (4) bị pha trộn hoặc dán nhãn sai. Mặc dù FDA có thể không đưa ra quyết định về việc hàng có đảm bảo các quy định của Đạo luật FDCA hay không trước khi giám định hàng tại cảng đến, song các công ty có thể gửi hàng mẫu tới FDA để FDA kiểm tra xem liệu sản phẩm đó có đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định hay không. Các sản phẩm không tuân theo các quy định của FDA sẽ không được nhập cảng, bị tạm giữ và hủy nếu sản phẩm đó không được tái xuất. Ngoài ra, các hình phạt hình sự có thể được áp dụng.

## **2.2. Bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng**

Thực phẩm làm giả, kém phẩm chất được coi là bất hợp pháp, và không được phép tiêu thụ và nhập khẩu vào Hoa Kỳ. Thực phẩm bị coi là hàng giả, kém phẩm chất thuộc các trường hợp sau:

- Có tạp chất độc hoặc có khả năng gây hại lẫn vào trong quá trình sản xuất, chế biến hoặc tự nhiên phát sinh;
- Có chất chứa phụ gia mà FDA đã xác định không an toàn;
- Có dư lượng thuốc trừ sâu không được phép sử dụng, hoặc vượt quá mức cho phép của Cơ quan Bảo vệ Môi trường (EPA);
- Dùng các chất phẩm màu không được FDA cho phép;
- Có thành phần bị coi là bẩn, ôi thiu, bị phân huỷ;
- Sản phẩm từ động vật có bệnh hay chết không phải do giết mổ;

- Sản phẩm được chế biến, đóng gói, hoặc lưu giữ trong điều kiện không vệ sinh mà có thể bị ô nhiễm do bản hoặc gây hại cho sức khỏe;
- Hàng đựng trong vật liệu bao bì có chứa chất độc hoặc chất có hại. Một số vật liệu bao bì được coi là chất phụ gia và phải tuân thủ các quy định về chất phụ gia.

### **2.3. Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng**

#### **Luật các bang bảo vệ người tiêu dùng**

Các doanh nghiệp cũng cần biết rằng sản phẩm của mình có thể là đối tượng của rất nhiều luật và quy định của bang mà trong một số trường hợp có thể còn khắt khe hơn các quy định tương ứng của luật liên bang. Trước khi đưa một sản phẩm nào đó vào một bang cụ thể, việc xem xét cẩn thận các luật liên quan đến bảo vệ người tiêu dùng của bang đó là một việc làm rất cần thiết.

Hoa Kỳ có rất nhiều luật để bảo vệ người tiêu dùng. Những luật này được áp dụng cho gần như mọi sản phẩm sản xuất, phân phối hay bán trên thị trường này. Các công ty kinh doanh tại Hoa Kỳ cần nắm được điều này để hiểu rõ trách nhiệm của mình đối với sản phẩm hay dịch vụ cung cấp và tránh các rắc rối pháp lý.

Các nguồn luật bảo vệ người tiêu dùng bao gồm các luật của liên bang và các bang. Hoa Kỳ theo hệ thống luật Anh - Hoa Kỳ (common law system - hay được dịch là hệ thống thông luật) nên các phán quyết của tòa án diễn giải các luật bảo vệ người tiêu dùng cũng trở thành luật.

#### **Luật về trách nhiệm đối với sản phẩm**

Theo thông luật bảo vệ người tiêu dùng (Common Law Consumer Protection) hay còn gọi là Luật về trách nhiệm đối với sản phẩm (Products Liability Law), cơ quan luật pháp Hoa Kỳ yêu cầu các nhà sản xuất, phân phối và bán lẻ phải có trách nhiệm đối với thương tật và thiệt hại do những khuyết tật của sản phẩm gây ra cho người sử dụng hoặc những người ở gần sản phẩm đó. Trách nhiệm sản phẩm thường dựa trên các nguyên tắc pháp lý về sự bất cẩn, vi phạm bảo hành hoặc trách nhiệm tuyệt đối.

Theo nguyên tắc “trách nhiệm tuyệt đối”, nhà sản xuất, phân phối hay bán lẻ có thể phải chịu trách nhiệm đối với những thương tật do khuyết tật của sản phẩm gây ra, bất kể đã áp dụng các biện pháp đề phòng. Nói chung, khi nói đến trách nhiệm sản phẩm, người ta phân thành 3 loại khuyết tật: khuyết tật sản xuất (khi sản phẩm sai lệch với

thiết kế gốc mặc dù đã thực hiện tất cả những biện pháp cần trọng trong quá trình sản xuất và marketing); lỗi thiết kế (khi thiệt hại do sản phẩm gây ra có thể tránh hoặc được giảm nhẹ bằng một mẫu thiết kế hợp lý khác); và lỗi cảnh báo không đầy đủ (khi thiệt hại lẽ ra có thể tránh hoặc giảm nhẹ bằng việc sử dụng những chỉ dẫn hay cảnh báo phù hợp). Mặc dù đây là những cách thông thường nhất để quyết định có hay không khuyết tật sản phẩm, song luật của các bang có thể khác nhau trong việc quyết định khuyết tật sản phẩm.

### **Các luật liên bang bảo vệ người tiêu dùng**

Hoa Kỳ có rất nhiều đạo luật liên bang bảo vệ người tiêu dùng. Mỗi đạo luật được thực thi và giám sát bởi một cơ quan chính phủ liên bang. Sau đây là một số cơ quan và những đạo luật chính liên quan đến bảo vệ người tiêu dùng.

### **Ủy ban An toàn Sản phẩm Tiêu dùng Hoa Kỳ**

Ủy ban An toàn Sản phẩm Tiêu dùng Hoa Kỳ (CPSC) là một cơ quan liên bang độc lập được thành lập theo Luật An toàn Sản phẩm Tiêu dùng (CPSA). Bằng luật này, Quốc hội giao trách nhiệm cho CPSC “bảo vệ công chúng tránh nguy cơ bị thương hay tử vong liên quan đến các sản phẩm tiêu dùng”. Không phải tất cả các sản phẩm tiêu dùng đều thuộc thẩm quyền của CPSC, song cơ quan này chịu trách nhiệm quản lý hơn 15 ngàn loại sản phẩm. Danh mục các sản phẩm này có thể tìm thấy trên trang web của CPSC tại địa chỉ là: [www.cpsc.gov/](http://www.cpsc.gov/). Trang web này cũng hướng dẫn đầy đủ các yêu cầu của các đạo luật liên quan và cách thử nghiệm sản phẩm để đảm bảo phù hợp với các tiêu chuẩn qui định. CPSC thực hiện trách nhiệm trên bằng cách:

- Xây dựng các tiêu chuẩn tự nguyện cho các ngành công nghiệp;
- Ban hành và thực thi các tiêu chuẩn bắt buộc;
- Thông báo cho các cơ sở sản xuất biết và hướng dẫn họ thực hiện các yêu cầu về tiêu chuẩn sản phẩm thông qua các hình thức như hội thảo hoặc gửi thông báo;
- Cấm các sản phẩm tiêu dùng nếu các sản phẩm đó không có các tiêu chuẩn có tính khả thi để bảo vệ thích đáng công chúng;
- Kiểm tra và đưa ra lệnh thu hồi sản phẩm có khuyết tật hoặc yêu cầu những sản phẩm đó được sửa chữa.
- Tiến hành nghiên cứu về các sản phẩm có thể gây nguy hại;



- Cung cấp thông tin và hướng dẫn người tiêu dùng thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, chính quyền bang và địa phương, các tổ chức tư nhân, và bằng cách trả lời các câu hỏi của người tiêu dùng.

Dưới đây là một số luật liên bang thuộc thẩm quyền thực thi của CPSC. Mặc dù chưa đủ, song qua các luật này, chúng ta có thể hiểu được những chức năng chủ yếu của CPSC cũng như mối liên hệ của cơ quan này đối với việc sản xuất và phân phối sản phẩm tiêu dùng tại Hoa Kỳ.

### **Luật An toàn Sản phẩm Tiêu dùng (Consumer Product Safety Act)**

Theo định nghĩa trong CPSA, các sản phẩm tiêu dùng là những vật phẩm hay các bộ phận của những vật phẩm đó được sản xuất, phân phối hoặc có công dụng để sử dụng lâu dài hoặc tạm thời trong và xung quanh hộ gia đình hay khu cư xá, trường học, nơi vui chơi hay những nơi khác. Những sản phẩm không nằm trong phạm vi điều chỉnh của CPSA bao gồm máy bay, động cơ và thiết bị máy bay, một số loại tàu và thuyền, Hoa Kỳ phẩm, dược phẩm, súng đạn, thực phẩm, xe động cơ và thiết bị xe động cơ, các loại thuốc trừ sâu và các sản phẩm thuốc lá.

CPSC được phép đề ra các tiêu chuẩn an toàn sản phẩm liên quan đến sự vận hành, thành phần, nội dung, thiết kế, sản xuất, hoàn tất, đóng gói và dán nhãn. Nguyên tắc chung là nhà sản xuất sản phẩm tiêu dùng là đối tượng của quy định này phải phát hành giấy chứng nhận khẳng định hàng phù hợp với các tiêu chuẩn qui định và phải dán nhãn trên sản phẩm ghi rõ ngày và nơi sản xuất sản phẩm, tên và địa chỉ của nhà sản xuất, chứng nhận tuân thủ các luật lệ áp dụng và mô tả ngắn gọn các luật lệ đó.

Hình thức chủ yếu để trừng phạt việc không tuân thủ các quy định của CPSA là từ chối không cho nhập hàng vào Hoa Kỳ. Ngoài ra, CPSC có thể tiến hành các thủ tục bắt giữ hoặc cảnh báo sản phẩm nếu sản phẩm đó được coi là có thể gây nguy hiểm. Khi CPSC xác định một sản phẩm nguy hiểm, CPSC có thể yêu cầu nhà sản xuất thông báo cho công chúng biết khuyết tật hoặc sự không phù hợp của sản phẩm đó và yêu cầu nhà sản xuất hoặc phải sửa chữa, thay thế sản phẩm hoặc trả lại tiền cho người tiêu dùng. Ngoài ra, nhà sản xuất vi phạm luật lệ và có sản phẩm gây tổn thương cho người sử dụng có thể bị phạt về dân sự hay hình sự.

Cũng cần lưu ý rằng việc tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn sản phẩm của CPSA không có nghĩa là nhà sản xuất được miễn trách đối với người bị sản phẩm làm tổn thương.

Tương tự như vậy, các nhà sản xuất vẫn phải chịu trách nhiệm về an toàn sản phẩm đối với những mặt hàng không phải tuân thủ các tiêu chuẩn bắt buộc của CPSC.

### **Luật liên bang về các chất nguy hiểm (Federal Hazardous Substances Act)**

Luật liên bang về các chất nguy hiểm do CPSC giám sát thực thi, quy định về việc dán nhãn những sản phẩm độc hại dùng trong gia đình có thể gây thương tích hoặc bệnh tật đáng kể cho người sử dụng khi sử dụng chúng một cách bình thường và hợp lý.

Luật này cũng cho phép CPSC cấm những sản phẩm quá nguy hiểm hoặc độc hại đến mức mà việc thực hiện đầy đủ những quy định về nhãn hàng cũng không bảo vệ được thích đáng người tiêu dùng, trong đó có các loại đồ chơi trẻ em có chứa chất nguy hiểm hoặc gây nguy hiểm do điện, nhiệt, hoặc cơ khí.

Để xác minh việc tuân thủ các quy định của Luật liên bang về các chất nguy hiểm, CPSC có thể điều tra các địa điểm sản xuất, chế biến, đóng gói, kho phân phối hoặc chứa hàng nhập khẩu. CPSC cũng có thể kiểm tra các phương tiện dùng để vận chuyển hoặc cất giữ các chất nguy hiểm. Các sản phẩm không tuân thủ các yêu cầu về nhãn hàng của Luật liên bang về các chất nguy hiểm sẽ không được nhập khẩu vào Hoa Kỳ. Nếu sau khi dán lại nhãn mà vẫn không đạt yêu cầu, hàng sẽ phải tái xuất nếu không sẽ bị tiêu hủy.

### **Luật về đóng gói phòng ngộ độc (Poison Prevention Packaging Act)**

Luật về đóng gói phòng ngộ độc ban hành năm 1970 đưa ra các quy định về dán nhãn và đóng gói những sản phẩm gia dụng có nguy cơ gây tai nạn ngộ độc hay thương tổn nghiêm trọng cho trẻ em và người già. Những sản phẩm thuộc diện điều chỉnh của luật này phải được đóng gói sao cho trẻ em dưới 5 tuổi trong khoảng thời gian hợp lý khó có thể mở hoặc tiếp cận một khối lượng có thể gây nguy hiểm, đồng thời không được khó cho những người lớn bình thường. CPSC có những quy định cụ thể về tiêu chuẩn đóng gói đối với những hàng hóa thuộc diện điều chỉnh của luật này.

### **Luật chống khủng bố sinh học**

Luật An ninh Y tế và Sẵn sàng Đối phó với Khủng bố Sinh học năm 2002 (Public Health Security and Bioterrorism Preparedness and Response Act of 2002), gọi tắt là Luật Chống Khủng bố Sinh học (the Bioterrorism Act) được Tổng thống Hoa Kỳ G.W. Bush ký ngày 12/6/2002 nhằm tiến hành và áp dụng các biện pháp cần thiết để đối phó với nguy cơ khủng bố nhằm vào nguồn cung thực phẩm cho người và động vật tại Hoa Kỳ.

Theo Luật này, các sản phẩm/chế biến, đóng gói, hoặc bảo quản thực phẩm dành cho người và động vật tại Hoa Kỳ sử dụng phải đăng ký cơ sở với FDA. Trong trường hợp có nguy cơ hoặc xảy ra khủng bố sinh học hoặc phát sinh ốm đau do thực phẩm gây ra, các thông tin đăng ký cơ sở sẽ giúp cho FDA xác định địa điểm và nguồn gốc sự kiện và thông báo nhanh chóng đến các cơ sở có thể bị ảnh hưởng

### **Cơ quan bảo vệ môi trường (EPA)**

Nhiệm vụ của cơ quan bảo vệ môi trường Hoa Kỳ là bảo vệ sức khỏe con người và bảo vệ môi trường thiên nhiên: không khí, nước và đất.

Có một số sản phẩm nhập khẩu nằm dưới sự kiểm soát của EPA. Cơ quan này giám sát thực thi Luật kiểm soát chất độc (Toxic Substances Control Act) và Luật kiểm soát thuốc trừ sâu môi trường (Environmental Pesticide Control Act).

### **Luật kiểm soát chất độc**

Luật này hạn chế việc nhập khẩu các chất có nguy cơ gây nguy hiểm không hợp lý đối với sức khỏe hay môi trường. Luật này xác lập một chương trình quốc gia để bảo vệ con người và môi trường tránh những nguy hại do chất độc gây ra. Luật này cho phép từ chối việc nhập vào Hoa Kỳ bất kỳ chất nào vi phạm đạo luật này. Nếu nhà nhập khẩu không tái xuất, chất độc vi phạm luật có thể bị hủy hay thu giữ, và nhà nhập khẩu phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại và phí tổn từ việc hủy chất độc đó. Vi phạm đạo luật kiểm soát chất độc có thể dẫn đến phạt dân sự trên cơ sở thiệt hại được đánh giá hàng ngày hoặc các hình phạt hình sự nếu cố tình vi phạm.

### **Luật kiểm soát thuốc trừ sâu môi trường**

Luật này quy định các thủ tục dán nhãn và đóng gói đối với các loại thuốc trừ sâu. Khi nhập khẩu thuốc trừ sâu, người nhập khẩu phải thông báo và gửi mẫu cho Cơ quan bảo vệ môi trường. Hàng bị pha tạp, dán nhãn sai hay vi phạm các quy định khác của luật kiểm soát thuốc trừ sâu môi trường sẽ không được phép nhập vào Hoa Kỳ. Vi phạm luật này có thể bị phạt dân sự hoặc phạt hình sự nếu cố tình vi phạm.

### **2.4. Thông tin trên nhãn hàng**

Luật quy định rằng các thông tin trên nhãn hàng phải được ghi rõ ràng để người tiêu thụ bình thường có thể đọc và hiểu được trong điều kiện mua và sử dụng thông thường.

Không được che dấu dưới bất kỳ hình thức nào về những hư hỏng hay kém chất lượng có trong thực phẩm. Nhãn hàng thực phẩm không được có các nội dung giả mạo hoặc gây hiểu lầm; hoặc không ghi đầy đủ các thành phần theo quy định của pháp luật.

Mỗi một loại thực phẩm không được bán dưới tên một loại thực phẩm khác, không được loại hoặc tách bỏ một phần hoặc toàn bộ chất được coi là thành phần có giá trị của một loại thực phẩm, và không được dùng bất kỳ chất nào khác để thay thế.

Các hộp đựng thực phẩm không được làm, tạo hình hoặc bao gói để có thể gây hiểu sai lệch. Trong trường hợp nhập khẩu một loại thực phẩm đã hình thành tiêu chuẩn đóng hộp, mặt hàng đó phải phù hợp với tiêu chuẩn của nó hoặc trên nhãn hàng phải ghi rõ. Tất cả những quy định nói trên của luật là nhằm đảm bảo cho người mua và người tiêu dùng biết được giá trị đích thực của hàng hoá.

Theo Luật Liên bang về Thực phẩm, Dược phẩm và Hoa Kỳ phẩm, nhãn hàng thực phẩm cần phải nêu những thông tin cụ thể, ở những vị trí có thể nhìn rõ và với những nội dung mà người tiêu dùng thông thường có thể đọc và hiểu. Các thông tin cụ thể liên quan tới kích cỡ chữ, vị trí... được nêu trong các quy định của FDA (21 CFR 101), trong đó bao gồm cả những yêu cầu theo Luật Liên bang về Thực phẩm, Dược phẩm và Hoa Kỳ phẩm và Luật Nhãn mác và Đóng gói.

Các yêu cầu về nhãn mác tại Hoa Kỳ có thể tóm tắt như sau:

Nhãn mác hàng thực phẩm phải được ghi bằng tiếng Anh hoặc đồng thời cả tiếng Anh và một thứ tiếng khác. Luật Thuế 1930 yêu cầu tất cả các mặt hàng nhập khẩu phải ghi tên nước xuất xứ bằng tiếng Anh.

Nếu hàng thực phẩm được đóng gói, những thông tin sau đây bắt buộc phải được nêu bằng tiếng Anh trên nhãn mác bao bì:

- Tên sản phẩm: Tên thông thường của sản phẩm phải được xuất hiện trên diện tích chính của nhãn mác, in đậm và theo những dòng song song với đáy bao bì. Hình thức của sản phẩm cũng phải được nêu rõ, ví dụ như: “cắt lát”, “nguyên con” hoặc “băm nhỏ” (hoặc dạng khác), trừ trường hợp có ảnh sản phẩm hoặc sản phẩm có thể nhìn được qua container. Nếu sản phẩm được quy định theo tiêu chuẩn, cần sử dụng tên sản phẩm đã được định rõ trong bộ tiêu chuẩn đó.

- Trọng lượng tịnh: Cần nêu chính xác trọng lượng thực tế của thực phẩm có trong bao bì. Đơn vị tính trọng lượng tính theo pound, gallon, hệ mét cũng được sử dụng và phải ghi bằng tiếng Anh. Số lượng thành phần sản phẩm phải được ghi ở phần chính trên nhãn mác, theo những dòng song song với đáy bao bì. Nếu diện tích trình bày nhãn mác của bao bì lớn hơn 5 inch vuông, diện tích ghi số lượng thành phần sản phẩm phải thấp hơn 30% nhãn mác. Phần ghi này phải theo kích cỡ chữ tùy thuộc theo diện tích phần trình bày của nhãn mác và phải tách rời so với những thông tin khác.

- Tên, địa chỉ, thành phố, nước của nhà sản xuất, nhà đóng gói hoặc nhà phân phối: Thông tin này có thể được ghi ở phần trình bày chính của nhãn mác hoặc ở phần khác. Nếu sản phẩm không phải được sản xuất bởi cá nhân hoặc công ty có tên trong nhãn mác, thì cần ghi rõ: “Manufactured for”, “Distributed by” hoặc cụm từ có ý nghĩa tương tự.

- Nguyên liệu: Cần liệt kê danh sách nguyên liệu thực phẩm với tên thông thường và theo thứ tự trọng lượng. Nếu nguyên liệu đó có chứa 2 hoặc nhiều hơn các nguyên liệu phụ khác, thì nguyên liệu phụ cũng phải được liệt kê trong ngoặc đơn theo tên gọi thông thường và theo thứ tự giảm dần về trọng lượng. Ví dụ: nguyên liệu bột mì trong sản phẩm bánh mì có thể được liệt kê như sau: “...enriched wheat (wheat, iron, niacin, thiamine mononitrate, riboflavin, folic acid)”. Từ “nguyên liệu” không ám chỉ tới thành phần hóa chất, mà là các thành phần thực phẩm đơn lẻ trong thực phẩm tổng hợp. Nếu có một nguyên liệu nào đó tạo nên phần chính trong thực phẩm (ví dụ nguyên liệu tôm trong món nước cocktail tôm), cần nêu rõ tỷ lệ phần trăm của nguyên liệu tạo nên tên của sản phẩm đó. Phụ gia và chất tạo màu thực phẩm: cũng phải được liệt kê giống như phần nguyên liệu.

- Thông tin về dinh dưỡng: Theo Luật Đào tạo và Nhãn mác dinh dưỡng (NLEA), nhãn dinh dưỡng phải được nêu trong nhãn mác thực phẩm hoặc đi kèm với nhãn mác. FDA quy định một mẫu thống nhất bao gồm cả cỡ khẩu phần, số lượng khẩu phần/container và thành phần dinh dưỡng của thực phẩm trong một khẩu phần, bao gồm: số lượng của mỗi chất dinh dưỡng trong tổng số 11 chất dinh dưỡng được nêu rõ như: calo, đường, sodium.

Có thể tham khảo Hướng dẫn nhãn mác thực phẩm của FDA tại địa chỉ: <http://www.fda.gov>.

Hoặc liên hệ:

The Division of Compliance and Enforcement (HFS-810)

Office of Nutritional Products, Labeling and Dietary Supplements

Food and Drug Administration, 200 C Street, S.W. Washington, D.C. 20204

Telephone: (202) 205-5229

## **2.5. Thông tin về dinh dưỡng**

Nhãn hàng thực phẩm phải có thông tin về dinh dưỡng nhằm giúp cho người tiêu dùng lựa chọn thực phẩm phù hợp và tốt cho sức khỏe của mình. Điều luật 21CFR phần 101 quy định rất cụ thể và đầy đủ các thông tin cần có trên nhãn hàng.

Đối với một số sản phẩm hay nhóm sản phẩm đặc biệt còn có thêm các quy định riêng. Các quy định về ghi thành phần dinh dưỡng đã được sửa đổi bổ sung đầy đủ hơn năm 1993. Những điều khoản và yêu cầu mới có hiệu lực từ 8/5/1994. Yêu cầu tối thiểu, được quy định trong điều luật 21CFR101.9, bao gồm các nội dung như sau:

- Liều lượng dùng và số lần dùng của mỗi hộp.
- Tổng lượng calo và lượng calo từ chất béo mỗi lần dùng;
- Tổng lượng chất béo và lượng chất béo no (saturated) tính theo gram;
- Phần trăm của tất cả các thành phần liệt kê tính theo tỷ lệ cần cho cơ thể trong một ngày trên cơ sở lượng calo cần thiết hàng ngày là 2.000 calo;
- Tỷ lệ % trong mức khuyến cáo tiêu thụ hàng ngày RDA của Hoa Kỳ của một số loại vitamin và chất khoáng của một lần dùng;
- Ghi các giá trị cần hàng ngày, các giá trị kiến nghị tính bằng gram hoặc miligram – tùy theo từng thành phần - đối với chất béo, chất béo no, cholesterol, sodium, carbohydrate, dietary fiber, cùng với lượng calo trên gram đối với chất béo, carbohydrate, và protein.
- Các chất dinh dưỡng khác được coi là thành phần cơ bản trong thức ăn của người có thể được liệt kê nếu những chất này chiếm ít nhất 2% RDA của Hoa Kỳ.

Bắt đầu từ ngày 01/1/2006, trên nhãn cung cấp thông tin về dinh dưỡng thực phẩm phải ghi thêm hàm lượng chất béo chuyển hoá (Trans Fat) ngay sau dòng về hàm lượng chất béo no (Saturated Fat). Yêu cầu này trên nhãn đối với rau quả và cá tươi là tự nguyện.

Kể từ ngày 1/1/06, các sản phẩm trên nhãn không ghi hàm lượng axit béo chuyển hoá sẽ không được phép lưu thông trên hoặc nhập khẩu vào thị trường Hoa Kỳ.

Căn cứ theo luật Bảo vệ người tiêu dùng và dán nhãn chất dị ứng thực phẩm ban hành năm 2004, kể từ ngày 01/1/2006, các nhà sản xuất phải ghi rõ (bằng tiếng Anh, đơn giản, dễ hiểu) trên nhãn các loại thực phẩm chứa protein có nguồn gốc từ 8 loại thực phẩm gây dị ứng như: Sữa, trứng, cá, thủy sản giáp xác (cua, tôm, tôm hùm), các hạt cây (almon, pecan, walnut), lạc, lúa mì, và đỗ tương.

Trên trang web tại địa chỉ: <http://www.cfsan.fda.gov/~dms/whalrgy.html> có thông tin và hướng dẫn cụ thể cách ghi nhãn.

Các quy định về nhãn hàng thực phẩm còn hướng dẫn cụ thể cho từng loại nhãn hàng, và cho phép thể hiện nhãn hàng theo nhiều kích thước và dạng khác nhau tùy theo hình dạng và kích thước của bao bì. Nếu cần thêm thông tin về nhãn hàng, có thể tham khảo điều luật 21CFR phần 1, hoặc liên hệ trực tiếp với FDA, hoặc vào trang web: <http://www.cfsan.fda.gov/~dms/foodlad.html>

Đối với những nhà xuất khẩu chưa có kinh nghiệm xuất khẩu thực phẩm sang Hoa Kỳ và chưa nắm chắc các yêu cầu về thông tin trên nhãn hàng, cách tốt nhất để thực hiện đúng và đầy đủ các yêu cầu này và tránh những tranh chấp có thể xảy ra sau này giữa hai bên là yêu cầu người mua hướng dẫn và thống nhất bằng văn bản với họ về nội dung nhãn hàng.

Trong trường hợp người xuất khẩu đã thực hiện đúng như thống nhất giữa hai bên mà nhãn hàng vẫn không được FDA chấp nhận thì trách nhiệm thuộc về người nhập khẩu chứ không phải người xuất khẩu.

- Hãy xem chi tiết và doanh nghiệp có thể rút ra các yêu cầu lập pháp. Ví dụ các sản phẩm chỉ có thể được phép nhập khẩu vào Hoa Kỳ nếu chúng có nguồn gốc chính thức được chấp thuận từ quốc gia thứ ba bao gồm cả một danh sách xác thực của các quốc gia có đủ tư cách để lựa chọn cho sản phẩm có liên quan, được đính kèm theo các

chứng nhận sức khỏe phù hợp, và tiếp theo là bắt buộc kiểm tra tại trạm kiểm soát biên giới của quốc gia.

- Nếu doanh nghiệp có bất kỳ câu hỏi nào, có thể liên hệ hoặc vào trang web của:
- Thương vụ Việt Nam tại Hoa Kỳ - Email: [vinatrade@vietnam-ustrade.org](mailto:vinatrade@vietnam-ustrade.org); [ngoithoan@vietnam-ustrade.org](mailto:ngoithoan@vietnam-ustrade.org); [us@moit.gov.vn](mailto:us@moit.gov.vn) - Website: <http://www.vietnam-ustrade.org>
- Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Việt Nam: <http://usembassy.state.gov/vietnam/>
- Cục Quản lý Dược phẩm và Thực phẩm Hoa Kỳ - FDA: <http://www.fda.gov/>
- Vasep - <http://vasep.com.vn> - Email: [vasep-org@hcm.vnn.vn](mailto:vasep-org@hcm.vnn.vn); [vasep@fpt.vn](mailto:vasep@fpt.vn); [vietfish@hcm.vnn.vn](mailto:vietfish@hcm.vnn.vn);
- ITPC - <http://itpc.gov.vn> - Email: [itpc@itpc.gov.vn](mailto:itpc@itpc.gov.vn)

### **Quy định mới của Hoa Kỳ về nhãn bao bì sản phẩm**

Cục Quản lý thực phẩm và dược phẩm Hoa Kỳ (FDA) đã công bố những quy định mới về nhãn hàng hóa thực phẩm và đồ uống vào thị trường Hoa Kỳ. Những quy định này sẽ được chính thức áp dụng từ ngày 26/7/2018.

Quy định này nhằm làm cho người tiêu dùng có thể nhận biết được rõ hơn mối liên quan giữa thành phần dinh dưỡng và sức khỏe người tiêu dùng, trong đó có mối liên hệ giữa chế độ ăn uống và các bệnh mãn tính như bệnh béo phì và bệnh tim mạch để hướng dẫn tiêu dùng những sản phẩm thực phẩm và đồ uống đóng gói được bán tại Hoa Kỳ.

Theo FDA, quy định mới về nhãn mác thành phần dinh dưỡng mới của FDA không nhằm mục đích hướng dẫn người tiêu dùng phải ăn, uống gì, mà mục đích làm cho người tiêu dùng có thể nhận biết được dễ dàng hơn về thành phần dinh dưỡng của hàng hóa, qua đó sẽ giúp cho người tiêu dùng dễ dàng lựa chọn loại thực phẩm phù hợp, giúp họ hiểu hơn về chế độ dinh dưỡng của các loại thực phẩm tiêu thụ trong một ngày bởi các thông tin tốt hơn và đầy đủ hơn đã được cung cấp trên nhãn mác.

Những quy định mới này bao gồm những thay đổi được áp dụng trong phạm vi như sau:

Về cơ bản, kiểu dáng thiết kế của nhãn bao bì mới không thay đổi so với thiết kế nhãn bao bì cũ, tuy nhiên nhãn bao bì theo quy định mới sẽ chú trọng làm nổi bật 2 yếu tố quan trọng giúp người tiêu dùng thuận tiện trong việc lựa chọn thực phẩm gồm lượng calo cho



mỗi lần sử dụng sản phẩm và lượng dùng cho một lần sử dụng. Hai thông tin này được phóng to hơn và in đậm hơn trong nhãn bao bì mới, cùng với đó thông tin một sản phẩm có thể chia ra sử dụng bao nhiêu lần cũng được phóng to hơn so với thiết kế cũ.

Phải khai báo thêm Hàm lượng đường bổ sung: Theo quy định mới, hàm lượng đường bổ sung phải được liệt kê chi tiết bên dưới mục “Tổng hàm lượng đường”. Theo FDA, các nghiên cứu khoa học đã chỉ ra rằng, rất khó để vừa đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày lại vừa duy trì giới hạn calo cho phép nếu người tiêu dùng tiêu thụ nhiều hơn 10% tổng số calo hàng ngày từ hàm lượng đường bổ sung.

Quy định mới cũng yêu cầu phải ghi rõ các chất dinh dưỡng trên nhãn bao bì sản phẩm. Theo đó nhãn bao bì mới sẽ phải ghi bổ sung mục vitamin D và kali cùng với các thành phần dinh dưỡng khác như sắt và canxi. Trong khi đó, mục ghi đối với vitamin C & vitamin A (là những thành phần bắt buộc phải ghi trên nhãn bao bì cũ) thì không cần thiết phải ghi, hoặc có thể vẫn được liệt kê nếu nhà sản xuất muốn.

Trên nhãn bao bì sản phẩm mới sẽ hủy bỏ mục “Hàm lượng calo từ chất béo” vì nghiên cứu khoa học đã chỉ ra rằng, chỉ số về loại chất béo quan trọng hơn chỉ số về hàm lượng chất béo.

Ngoài ra, cần phải chỉnh sửa lại hàm lượng được khuyến nghị hàng ngày cho những chất dinh dưỡng được liệt kê theo đúng hướng dẫn tại cuốn sách Hướng dẫn ăn kiêng cho người Hoa Kỳ năm 2015-2020.

Áp dụng tiêu chí đánh giá lượng dùng cho một lần sử dụng phải dựa trên lượng thực phẩm và đồ uống mà mọi người đang thực sự ăn, không phải những gì họ nên ăn, do vậy quy định mới yêu cầu phải cập nhật chính xác hơn định lượng cho mỗi lần sử dụng trên bao bì nhằm phản ánh đúng thực tế về lượng sản phẩm người tiêu dùng thường sử dụng hiện nay. Ví dụ, trên thực tế, lượng kem một người tiêu thụ trong một lần hiện nay đã thay đổi từ một nửa cốc sang thành 2/3 cốc, hay lượng sô đa tiêu thụ thực tế cũng đã thay đổi từ 8 ounce sang thành 12 ounce.

Đối với nhãn bao bì của thực phẩm và đồ uống được đóng gói vượt quá lượng cho một lần sử dụng nhưng lại chưa đủ lượng cho 2 lần sử dụng thì bắt buộc phải ghi nhãn sử dụng 1 lần vì người tiêu dùng có khuynh hướng tiêu thụ hết trong một lần duy nhất.

Theo FDA, thời hạn quy định các nhà sản xuất phải ghi nhãn bao bì sản phẩm theo quy định mới này chính thức được áp dụng tại Hoa Kỳ cho cả hàng thực phẩm và đồ uống được sản xuất trong nước lẫn hàng nhập khẩu là 26/7/2018. Tuy nhiên các nhà sản xuất có doanh thu hàng năm dưới 10 triệu USD sẽ được FDA cho thêm 1 năm, tức là đến 26/7/2019 mới phải thực hiện việc ghi nhãn theo quy định mới này.

(Nguồn: Thương vụ Việt Nam tại Hoa Kỳ)

## **2.6. Những điều chú ý khi thâm nhập thị trường Hoa Kỳ**

Hoa Kỳ là thị trường nhập khẩu tôm hàng đầu thế giới và cơ hội rất lớn cho doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu tôm sang thị trường này. Tuy nhiên, đây là một thị trường vô cùng khắc khe về các quy định thủ tục, pháp lý, vệ sinh an toàn thực phẩm. Cho nên, doanh nghiệp Việt Nam cần tìm hiểu kỹ thông tin về thị trường Hoa Kỳ trước khi xuất khẩu tôm sang thị trường này.

Một trong những khó khăn mà các doanh nghiệp Việt Nam thường vấp phải đó là những quy định về thuế chống phá giá trên thị trường Hoa Kỳ. Điều này đã dẫn đến những vụ kiện chống phá giá trong một thời gian dài, gây ảnh hưởng không ít tới hiệu quả sản xuất kinh doanh cho nhiều doanh nghiệp. Thậm chí là gây thiệt hại không nhỏ cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu.

Ngoài ra, một rào cản lớn cho mặt hàng thủy sản xuất khẩu Việt Nam gặp khó khăn tại thị trường Hoa Kỳ đó là những quy định của FDA về chống khủng bố sinh học. Theo đó, các doanh nghiệp nước ta muốn xuất khẩu mặt hàng thực phẩm sang Hoa Kỳ thì phải trực tiếp đăng ký mã số hàng của doanh nghiệp mình với cơ quan FDA hoặc thông qua cơ quan đại diện ở Hoa Kỳ (bên thứ ba) đăng ký để có chứng nhận của FDA về nhãn hàng, sản phẩm, mã vạch, nguồn gốc, thẩm định chất lượng cũng như vấn đề về vệ sinh an toàn thực phẩm,... trước khi mặt hàng của doanh nghiệp được phép lưu thông trên thị trường.

Hoa Kỳ cũng đưa ra một số quy định mới trong quy trình nhập khẩu hàng hoá như: Đạo luật trang trại Farm Bill điều tiết các mặt hàng nhập khẩu như đồ gỗ, thủy sản. Luật Lacey liên quan đến cấm buôn bán động vật hoang dã, cây trồng, thủy sản có nguồn gốc thiên nhiên. Quy định đảm bảo an toàn khi xuất khẩu vào Hoa Kỳ liên quan đến nhiều mặt hàng, các biện pháp mà chính quyền liên bang thông qua... Điều này

đòi hỏi các nhà xuất khẩu Việt Nam phải tuân thủ trong quy trình sản xuất và xuất khẩu, đặc biệt là các chứng từ liên quan.

Từ ngày 31 tháng 12 năm 2018, tất cả tôm nhập khẩu vào Hoa Kỳ phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của Chương trình Giám sát nhập khẩu thủy hải sản nhập khẩu vào Hoa Kỳ (SIMP). Trước đó, kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2018, Hoa Kỳ đã triển khai chương trình giám sát việc khai thác và nhập khẩu đối với 11/13 loài thủy hải sản nhập khẩu vào nước này (tôm và bào ngư nằm ngoài đối tượng giám sát); nhằm chống lại các hoạt động đánh bắt bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định (IUU) và gian lận thương mại thủy sản.

Chương trình SIMP áp dụng với các lô hàng hải sản vào Hoa Kỳ từ nước ngoài, bao gồm cả việc nhập khẩu tại nước khác. Theo Chương trình SIMP, nhà nhập khẩu trong hồ sơ phải thường trú ở Hoa Kỳ và có giấy phép thương mại thủy sản quốc tế hiện hành.

Ngoài ra, có hai loại thông tin truy xuất nguồn gốc bắt buộc phải có là: thông tin về thu hoạch và cập bờ phải được báo cáo bằng điện tử, tại thời điểm nhập khẩu thông qua Hệ thống dữ liệu thương mại quốc tế (ITDS) và hồ sơ chuỗi hành trình. Hồ sơ chuỗi hành trình là tài liệu truy xuất nguồn gốc sản phẩm từ lúc thu hoạch đến điểm nhập cảng Hoa Kỳ, phải được nhà nhập khẩu lưu giữ trong 2 năm và có thể được yêu cầu xuất trình khi kiểm tra.

Để chủ động cho việc xuất khẩu, doanh nghiệp cần phối hợp với nhà nhập khẩu để thu thập đầy đủ các dữ liệu yêu cầu cho việc tuân thủ SIMP, chuẩn bị đầy đủ hồ sơ.

Trước những yêu cầu trên, doanh nghiệp Việt Nam cần phải hiểu rõ các luật quy định và nắm vững các bước tiến hành cũng như những yêu cầu đặt ra cho doanh nghiệp trong thủ tục. Doanh nghiệp cần phải biết né tránh những lỗi thông thường như yêu cầu về HACCP đối với các sản phẩm thủy hải sản; đảm bảo những yêu cầu về luật chống khủng bố sinh học, công ty cần phải đăng ký và phải khai báo thông báo trước đối với việc nhập khẩu cùng với số điện thoại liên lạc khẩn, tên người liên lạc hay danh mục sản phẩm cũng như việc đăng ký mã vạch (code), số lô hàng, thời hạn sử dụng xuất xứ của sản phẩm. Doanh nghiệp chú ý đến những quy định về việc ghi nhãn mác và thành phần thực phẩm nhằm tối giả khả năng bị FDA giam giữ hàng do sai quy định về nhãn mác.

Hiểu rõ, nắm vững và thực hiện tốt những quy định sẽ là cơ hội cho các doanh nghiệp từng bước chinh phục thị trường Hoa Kỳ “khó tính”. Đây không chỉ là cơ hội mà còn là thử thách cho các doanh nghiệp xuất khẩu thực phẩm sang thị trường Hoa Kỳ trong thời gian tới nhằm khẳng định tên tuổi và thương hiệu của mình.